

Số: 06/2026/QĐST-DS

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/01/2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (SI).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà B - B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn M1 – Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh N (Văn bản ủy quyền số 4776/2025/QĐ-PC ngày 26/12/2025)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Đức K – Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro – Chi nhánh N (Giấy ủy quyền số 125/2025/GUQ).

Địa chỉ: Số G T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Quốc H1, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ vay tính đến ngày 15/01/2026 là 2.232.398.053 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, không trăm

năm mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc: 1,981,100,353 đồng; Lãi trong hạn: 235,676,709 đồng; Phạt chậm trả: 15,620,991 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 16/01/2026 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 202427896441 ngày 14/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng mà các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lưu Quốc H1 đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 603/TC24 ngày 14/10/2024 (thửa đất số 539, diện tích 375,4m², tờ bản đồ số 14, thuộc phường N, tỉnh Khánh Hòa) được ký kết giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh N – Phòng G và ông Lưu Quốc H1, bà Nguyễn Thị Ngọc H để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân Hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 38.232.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.069.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001969 ngày 09/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN**Nguyễn Xuân Hùng**